TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2022/QĐST-DS	*Tam Bình, ngày 20 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2018/TLST-DS, ngày 12/01/2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phạm Hùng A, sinh năm 1965

Địa chỉ: Ấp X, xã T2, huyện T3, tỉnh V

- *Bị đơn*: Ông Triệu Văn T, sinh năm 1952

Địa chỉ: ấp T4, xã T2, huyện T3, tỉnh V

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966

Đại diện theo ủy quyền có ông Phạm Hùng A, sinh năm 1965

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã T2, huyện T3, tỉnh V

2. Bà Nguyễn Thị A1, sinh năm 1955
3. Chị Triệu Mỹ T1, sinh năm 1981
4. Anh Triệu Minh Đ, sinh năm 1989

Đại diện theo ủy quyền của bà A1, chị T1 và anh Đ có Ông Triệu Văn T, sinh năm 1952.

Địa chỉ: ấp T4, xã T2, huyện T3, tỉnh V

5. Anh Triệu Minh L, 1984

Địa chỉ: Ấp X, xã T2, huyện T3, tỉnh V

Đại diện theo ủy quyền của anh L có Ông Triệu Văn T, sinh năm 1952.

Địa chỉ: ấp T4, xã T2, huyện T3, tỉnh V

6. Chị Triệu Thị Mỹ L2, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số Y , W, phường Z, Quận O, thành phố K.

7. Chị Triệu Kim C, sinh năm 1993

Đại diện theo ủy quyền của chị Chi có Ông Triệu Văn T, sinh năm 1952.

Địa chỉ: ấp T4, xã T2, huyện T3, tỉnh V

8. Anh Triệu Quang N, sinh năm 2007 (có đơn vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T4, xã T2, huyện T3, tỉnh V

9. Ông Nguyên Văn L3, sinh năm 1955

Địa chỉ: ấp T4, xã T2, huyện T3, tỉnh V

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Triệu Văn T đồng ý trả lại cho ông Phạm Hùng A phần đất 820,9m^2 tại thửa 21, tại các mốc 26,27,28,25,26 và diện tích 172m^2 (Trong đó có 146,8m^2 ông T trả lại cho ông Hùng A và 25,2m^2 ông T chuyển nhượng cho ông Hùng A với giá 8.190.000đồng) tại thửa 12-1 (thửa cũ 6-2) thuộc các mốc 12,13,14,15,16,17,12 (Kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tam Bình cung cấp) do ông Triệu Văn T đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất tọa lạc ấp T4, xã T2, huyện T3, tỉnh V

2.2. Ông Phạm Hùng A đồng ý nhận chuyển nhượng của ông T phần đất có diện tích 25,2m^2 nằm trong diện tích 172m^2 tại thửa 12-1 (thửa cũ 6-2) thuộc các mốc 12,13,14,15,16,17,12 (Kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tam Bình cung cấp), ông Phạm Hùng A có nghĩa vụ trả cho ông T giá trị của 25,2m^2 với giá 8.190.000đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa thi hành án xong thì phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại

khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

Ông Phạm Hùng A, ông Triệu Văn T có nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện kê khai đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2.3. Ông Nguyễn Văn Liêm đồng ý tặng cho ông Phạm Hùng A phần đất diện tích thực đo là 51,2m^2 thuộc tách thửa 80 gồm các mốc 7,8,9,10,11,7 (Kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tam Bình cung cấp).

- *Về chi phí khảo sát đo đạc và định giá tài sản*:

+ Ông Phạm Hùng A phải chịu 4.238.000đồng, được khấu trừ vào số tiền ông Phạm Hùng A đã nộp tạm ứng chi phí 4.000.000đồng theo phiếu thu ngày 23/4/2018 và 1.600.000đồng theo phiếu thu ngày 15/10/2018, ông Phạm Hùng A được nhận lại số tiền chênh lệch là 1.362.000đồng, ông Phạm Hùng A đã nhận lại xong.

+ Ông Triệu Văn T phải chịu 4.238.000đồng, được khấu trừ vào số tiền ông Triệu Văn T đã nộp tạm ứng chi phí 4.000.000đồng theo phiếu thu ngày 31/12/2021 và 238.000đồng theo phiếu thu ngày 12/01/2022, ông Triệu Văn T đã nộp xong.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

- Ông Phạm Hùng A phải chịu 4.449.656 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền ông Phạm Hùng A đã nộp tạm ứng án phí là 1.333.325 đồng theo biên lai thu số No 0010620 ngày 12/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình nên ông Phạm Hùng A còn phải nộp thêm số tiền án phí là 3.116.331 đồng.

- Ông Triệu Văn T phải chịu 4.033.656 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng do ông T là người cao tuổi nên được miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7a; 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Tam Bình;*
- *THADS huyện Tam Bình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*/.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Cảnh